TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2019/DS-ST
Ngày: 01-7-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ hội sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 296 Phan Xích Long, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm: 1968. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Tuấn V, sinh năm: 1992. Chức vụ: Chuyên viên tố tụng (Có mặt).

Địa chỉ: Tầng 2, số 296 Phan Xích Long, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Võ Đông S, sinh năm: 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 2A, xã H, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 22/02/2019, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng) - có người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Tuấn V trình bày:

Ngày 18/12/2014 ông Võ Đông S có ký kết Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận là 27%/năm, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Tiền vay được giải ngân vào ngày 25/12/2014.

Ngày 19/12/2014 ông Võ Đông S có ký kết Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) với lãi suất theo quy định của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tại thời điểm vay, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Tiền vay được giải ngân vào ngày 30/12/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo 02 Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông S thanh toán nợ vay nhưng ông S cố tình né tránh. Do ông S vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông S trả một lần số tiền nợ tổng cộng của 02 Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng tính đến ngày 13/02/2019 là 71.773.059đ (Bảy mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn không trăm năm mươi chín đồng), cụ thể như sau:

- Đối với Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2014: Nợ gốc: 22.907.710đ, nợ lãi: 12.239.950đ;

- Đối với Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 19/12/2014: Nợ gốc: 22.907.252đ, nợ lãi: 13.718.147đ.

Ngoài ra ông Sơ còn phải thanh toán cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền lãi phát sinh theo quy định của 02 Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2014 và 19/12/2014 kể từ ngày 14/02/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Bị đơn là ông Võ Đông S vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 22/02/2019, nguyên đơn là Ngân hàng

Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Đông S thanh toán nợ gốc và lãi theo 02 Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2014 và 19/12/2014, đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn là ông Võ Đông S cư trú tại Tổ 1, ấp 2A, xã H, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Võ Đông S thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo 02 Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2014 và 19/12/2014 đã ký giữa hai bên, tổng cộng tiền gốc + tiền lãi là 71.773.059đ (Bảy mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn không trăm năm mươi chín đồng).

Hội đồng xét xử xét số tiền gốc Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng cho ông Sơ vay theo mỗi Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2014 và 19/12/2014 là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay tối đa là 48 tháng, lãi suất thỏa thuận tùy theo mỗi Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S chỉ thanh toán được cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được một phần tiền vay. Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp, Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đã nhiều lần thông báo cho ông S về việc trả nợ nhưng không thực hiện. Việc ông S không thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, vi phạm Mục IV của 02 Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2014 và 19/12/2014 và vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *"Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này",* theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật",* do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng. Như vậy yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi của

02 Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2014 và 19/12/2014 tổng cộng là 71.773.059đ (Bảy mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn không trăm năm mươi chín đồng) của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Đông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền gốc và lãi phải thanh toán cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng .

Buộc ông Võ Đông S phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/02/2019 tổng cộng là 71.773.059đ (Bảy mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn không trăm năm mươi chín đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Ông Võ Đông S phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/02/2019 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trên số nợ gốc thực nợ, theo mức lãi suất thoả thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2014 và 19/12/2014 đã ký giữa các bên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Đông S phải chịu án phí là 3.588.652đ (Ba triệu năm trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm năm mươi hai đồng);

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí là 1.794.326đ (Một triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0015780 ngày

15/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA